

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING**

Số: 2545/QĐ-ĐHTCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng công nghệ thông tin,
đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên trình độ đại học
hình thức Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa - Đợt tháng 6 năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đào tạo Từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-ĐHTCM ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ; Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học; Quy chế đào tạo Từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1120/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quyết định về việc điều chỉnh hướng dẫn thực hiện chuẩn đầu ra, hướng dẫn thực hiện điều kiện tốt nghiệp về ngoại ngữ (tiếng Anh), tin học, kỹ năng mềm đối với sinh viên trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 2485/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc điều chỉnh hướng dẫn thực hiện điều kiện xét miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học chính quy từ khóa tuyển sinh năm 2021 đến năm 2024, điều chỉnh hướng dẫn chuẩn đầu ra đối với khóa tuyển sinh năm 2024 đào tạo trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng công nghệ thông tin cho 128 sinh viên, công nhận đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ cho 10 sinh viên.

(Có 02 danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định được đưa vào dữ liệu của sinh viên trên hệ thống UIS và lưu trữ tại văn phòng Viện Đào tạo thường xuyên.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTTX (02b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Quốc Việt

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC, TỪ XA
ĐẠT CHUẨN ĐÀU RA VỀ KỸ NĂNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2545/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	VB/CC
1	2272110063	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	21/11/1992	22XDH2K1-TA1.VT	UDCNTTCB
2	2361106003	Nguyễn Võ Thùy Dung	21/07/2004	23DHK19QT1	UDCNTTCB
3	2363301018	Dương Ngọc Bảo Long	13/04/2000	23CDK19-KT3	UDCNTTCB
4	2363301031	Lê Thị Tiền Giang	16/08/2000	23CDK19-KT3	UDCNTTCB
5	2363312015	Nguyễn Quốc Việt	29/01/1996	23CDK19-KQ3	UDCNTTCB
6	2363312023	Hồ Nhật Diễm Mi	15/10/1999	23CDK19-KQ3	UDCNTTCB
7	2363906002	Lê Hoàng Đại	05/01/1992	23CDK19QT3.TN	UDCNTTCB
8	2372210001	Phạm Thị Thúy An	18/09/1985	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
9	2372210002	Vũ Ngọc Anh	09/04/1990	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
10	2372210008	Đặng Ngọc Diệu	01/10/1985	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
11	2372210009	Phạm Khánh Duy	18/09/1999	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
12	2372210012	Phan Thị Ngọc Hà	24/04/1986	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTNC
13	2372210013	Trần Phương Hà	23/04/1981	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
14	2372210014	Đặng Thị Ngọc Hà	17/08/1987	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTNC
15	2372210016	Nguyễn Văn Hải	25/07/1982	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
16	2372210017	Trần Thị Thúy Hằng	31/11/1987	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
17	2372210019	Phạm Thị Huệ	08/12/1983	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
18	2372210022	Phạm Thị Thanh Huyền	23/03/1980	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
19	2372210025	Tạ Hải Trung Kiên	17/06/1982	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
20	2372210026	Vũ Hoàng Liên	28/08/1987	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
21	2372210029	Nguyễn Hoàng Linh	027/8/1982	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
22	2372210030	Võ Hoàng Minh	10/04/1980	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTNC
23	2372210031	Đồng Lê Nam	02/12/1979	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
24	2372210033	Ngô Thị Thảo Nguyên	28/04/1981	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
25	2372210034	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	10/01/1983	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
26	2372210035	Phạm Minh Nhật	02/08/1992	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
27	2372210039	Nguyễn Minh Quang	24/01/1979	23XDH2K2-TA2.VT	Đại học Máy tính
28	2372210042	Võ Hoàng Tú	29/12/1988	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
29	2372210043	Lê Mậu Tùng	08/07/1979	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
30	2372210044	Đào Thị Vân Thanh	16/07/1986	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTNC
31	2372210045	Lưu Ngọc Hoàn Thịnh	27/10/1986	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
32	2372210046	Vũ Thị Thơ	20/04/1988	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
33	2372210047	Nguyễn Thị Thùy	30/12/1985	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
34	2372210048	Vũ Thị Thủy	06/08/1983	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTNC
35	2372210049	Nguyễn Thị Thủy	02/11/1978	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
36	2372210050	Nguyễn Thị Thủy	21/03/1987	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
37	2372210053	Vũ Ngọc Anh Thư	17/08/2000	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
38	2372210059	Nguyễn Thị Vi Vân	25/11/1988	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
39	2372210060	Huỳnh Thị Thúy Vy	23/04/1989	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTNC

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	VB/CC
40	2372210066	Nguyễn Thị Thùy Dung	05/07/1992	23XDH2K2-TA2.Q8	UDCNTTNC
41	2372210087	Nguyễn Đoàn Tường Uyên	28/8/1998	23XDH2K2-TA2.Q8	UDCNTTCB
42	2372210103	Nguyễn Thị Vàng Anh	10/02/1993	23XDH2K2-TA2.Q8	UDCNTTCB
43	2372210108	Nguyễn Thị Hiền	14/06/1980	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
44	2372210109	Đinh Không Thu Hồng	14/08/1990	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
45	2372210114	Trần Văn Thọ	25/06/1988	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
46	2372210116	Phan Thị Thúy	11/07/1985	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
47	2372210117	Trần Thị Hồng Thương	31/07/1984	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
48	2372210118	Nguyễn Thị Lưu Nhật Trinh	02/10/1994	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTNC
49	2372210127	Nguyễn Văn Nghĩa	25/07/1985	23XDH2K2-TA2.VT	UDCNTTCB
50	2372210123	Nguyễn Hoàng Như Ý	28/02/2000	23XDH2K2-TA2.Q8	UDCNTTCB
51	2461301061	Trần Thị Thuỳ Trang	15/04/2006	24V.PKT20.3H	UDCNTTCB
52	2461304070	Phạm Thị Khánh Ngân	01/05/2006	24V.PTC20.3H	MOS
53	2461304083	Lê Thị Anh Thư	13/04/2006	24V.PTC20.3H	MOS
54	2461304100	Đặng Nguyễn Hải Anh	23/02/2006	24V.PTC20.3H	MOS
55	2463101010	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	22/04/2002	24V.CKT1.1NK	UDCNTTCB
56	2463101011	Nguyễn Thị Từ	17/11/1994	24V.CKT1.1NK	UDCNTTCB
57	2463204005	Huỳnh Thanh Trúc	30/12/2000	24V.CTC20.2NK	UDCNTTCB
58	2463301007	Nguyễn Thị Phương Trinh	09/09/1998	24V.CKT20.3NK	UDCNTTCB
59	2463301046	Lê Thị Phương Thảo	24/05/2003	24V.CKT20.3NK	UDCNTTCB
60	2463307023	Vũ Đình Thảo Vy	22/05/2003	24V.CMA20.3NK	MOS
61	2463901006	Đỗ Thị Bích Kim	01/06/1990	24V.CKT20.4TN	UDCNTTCB
62	2463901013	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	20/11/2003	24V.CKT20.4TN	UDCNTTCB
63	2463901020	Nguyễn Minh Thư	08/7/2001	24V.CKT20.4TN	UDCNTTCB
64	2561401029	Phạm Ngọc Như Ý	12/11/2003	25V.CKT21.3NK	UDCNTTCB
65	2561406034	Ngô Văn Tính	01/09/1998	25V.CQT21.3NK	Cao đẳng CNTT
66	2562012005	Lê Kim Ngọc	15/03/1989	25V.DKT11.2NK	UDCNTTCB
67	2562072001	Đào Đức Đạt	27/08/1997	25V.DMA11.2NK	UDCNTTCB
68	2563012019	Đoàn Bùi Thu Hà	08/09/2003	25V.CKT21.2NK	UDCNTTCB
69	2563012027	Đào Thị Ái Phượng	30/10/1996	25V.CKT21.2NK	UDCNTTCB
70	2563012029	Lê Thị Thúy	08/11/1984	25V.CKT21.2NK	UDCNTTCB
71	2563012034	Trần Thị Hồng	15/01/2000	25V.CKT21.2NK	UDCNTTCB
72	2563012046	Đặng Nam Nguyên	24/04/2000	25V.CKT21.2NK	UDCNTTCB
73	2563041009	Trần Diệu Linh	10/09/2001	25V.CTC21.1NK	UDCNTTCB
74	2563041042	Phan Thị Cẩm Mỹ	23/7/1999	25V.CTC21.1NK	UDCNTTCB
75	2563041051	Đặng Thị Thanh Xuân	30/09/1999	25V.CTC21.1NK	UDCNTTCB
76	2563062016	Lê Thị Thu Thảo	29/01/2004	25V.CQT21.2NK	UDCNTTCB
77	2563062037	Vũ Thị Thu Trang	11/11/1988	25V.CQT21.2NK	UDCNTTCB
78	2563072044	Nguyễn Phạm Xuân Vy	04/10/2004	25V.CMA21.2NK1	UDCNTTCB
79	2563072053	Võ Thị Loan Anh	24/10/2004	25V.CMA21.2NK2	UDCNTTCB
80	2563072060	Nguyễn Thị Thu Hà	27/09/2001	25V.CMA21.2NK2	UDCNTTCB
81	2563072074	Nguyễn Thị Anh Thoa	09/06/2004	25V.CMA21.2NK2	UDCNTTCB
82	2563072075	Đỗ Thị Kim Thoa	03/10/1998	25V.CMA21.2NK2	UDCNTTCB
83	2563072079	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	01/12/2004	25V.CMA21.2NK2	UDCNTTCB
84	2563072093	Trần Duy Nhân	04/11/1999	25V.CMA21.2NK2	UDCNTTCB
85	2563072096	Nguyễn Huỳnh Nuy	13/08/2004	25V.CMA21.2NK2	UDCNTTCB
86	2563406008	Nguyễn Thanh Ngọc	09/12/2005	25V.CQT21.4NK	UDCNTTCB

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	VB/CC
87	2563412017	Lê Kiều Phương Anh	15/11/1999	25V.CKQ21.4NK	UDCNTTCB
88	2572104025	Trần Thị Thu Huyền	04/10/1988	25X.DTA4.1.ILFM	UDCNTTCB
89	2572104042	Đỗ Thiện Tới	02/03/1984	25X.DTA4.1.ILFM	UDCNTTCB
90	2572104061	Phan Thị Cẩm Vân	09/09/1985	25X.DTA4.1.ILFM	UDCNTTCB
91	2572104062	Bùi Trang Kim Yến	20/02/1990	25X.DTA4.1.ILFM	UDCNTTCB
92	2572104063	Nguyễn Tuấn Anh	10/07/1989	25X.DTA4.1.ILFM	UDCNTTCB
93	2572104193	Đinh Công Hưng	13/01/1988	25X.DTA4.2	UDCNTTCB
94	2572104265	Vũ Đoàn Thúy Ngà	04/09/1985	25X.DTA4.2.SV	UDCNTTCB
95	2572104267	Bùi Thị Như Tường	20/07/2000	25X.DTA4.2.SV	UDCNTTCB
96	2572104268	Nguyễn Thị Mỹ Linh	26/01/2000	25X.DTA4.2.SV	UDCNTTCB
97	2572104269	Trịnh Văn Khánh Linh	02/10/1990	25X.DTA4.2.SV	UDCNTTCB
98	2573011017	Trần Gia Nghi	05/12/2004	25X.CKT-K1.2	UDCNTTCB
99	2573011035	Phạm Quỳnh Như	20/09/2004	25X.CKT-K1.2	UDCNTTCB
100	2573011039	Trần Duy Thị Bảo Long	27/11/1981	25X.CKT-K1.2	UDCNTTCB
101	2573011041	Nguyễn Thị Ái Nhi	29/05/1992	25X.CKT-K1.2	UDCNTTCB
102	2573011056	Đỗ Nguyễn Kiều Tiên	13/11/1994	25X.CKT-K1.2	UDCNTTCB
103	2573011065	Nguyễn Thị Thanh Xuân	03/07/1991	25X.CKT-K1.2	UDCNTTCB
104	2573061002	Trần Thị Lan Anh	15/05/1992	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
105	2573061003	Lê Văn Anh	18/06/1992	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
106	2573061005	Trần Vũ Hoàng Gia	16/12/1994	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
107	2573061007	Lê Thị Mỹ Hạnh	01/09/1992	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
108	2573061008	Trần Thị Thu Hiền	18/07/1991	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
109	2573061012	Nguyễn Kim Hoàng Kha	02/07/1993	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
110	2573061014	Hoàng Nguyễn Thảo Linh	16/08/1992	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
111	2573061022	Võ Trọng Sang	29/10/1999	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
112	2573061023	Huỳnh Chí Thành	05/10/1980	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
113	2573061027	Phùng Tấn Thành	15/09/1993	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
114	2573061028	Giang Đức Thiện	01/06/1996	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
115	2573061036	Đinh Thúy Vân	19/05/1994	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
116	2573061051	Nguyễn Thị Thu Huyền	12/05/2004	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
117	2573061053	Đỗ Thị Hương Lan	15/03/1998	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
118	2573061055	Đỗ Thành Long	25/06/1997	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
119	2573061057	Huỳnh Ngọc Mai	09/03/2003	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
120	2573061071	Nguyễn Hữu Đăng Khoa	10/02/1996	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
121	2573061073	Nguyễn Quốc Huy	21/11/2003	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
122	2573061074	Phạm Thị Thu Hương	24/04/1997	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
123	2573061075	Huỳnh Gia Lợi	31/01/2001	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
124	2573061079	Đoàn Minh Tâm	18/01/1996	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
125	2573061082	Huỳnh Thị Thảo Duy	30/09/1998	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
126	2573061090	Vũ Thị Phương	08/10/2001	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
127	2573104007	Nguyễn Minh Hiếu	23/05/2003	25X.CTA4.2	Cao đẳng CNTT
128	2661071017	Võ Văn Nam	11/06/2006	26V.PMA22.1NK	UDCNTTCB

Tổng số danh sách: 128 sinh viên./



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC, TỪ XA
ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA VỀ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 254/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	VB/CC	ĐIỂM
1	2363301028	Đỗ Thị Bảo Trân	28/05/1997	23CDK19-KT3	Khung 6 bậc	bậc 3: 5.0/10
2	2363307015	Lương Thùy Trang	15/03/2000	23CDK19-MA3	Khung 6 bậc	bậc 3: 4/10
3	2363906002	Lê Hoàng Đại	05/01/1992	23CDK19QT3.TN	Khung 6 bậc	bậc 3: 4.5/10
4	2363304018	Lê Thị Thu Thủy	28/03/1993	23CDK19-TC3	Khung 6 bậc	bậc 3: 4.5/10
5	2463307023	Vũ Đình Thảo Vy	22/05/2003	24V.CMA20.3NK	IELTS	B2
6	2563012013	Võ Thị Minh Trang	20/08/1997	25V.CKT21.2NK	Cao đẳng Tiếng Anh	
7	2563072080	Võ Nguyễn Phương Uyên	23/11/2003	25V.CMA21.2NK2	Aptis Esol	B2
8	2563062037	Vũ Thị Thu Trang	11/11/1988	25V.CQT21.2NK	Khung 6 bậc	bậc 3: 4.5/10
9	2561406023	Trần Thị Tuyết Nhi	05/06/2003	25V.CQT21.3NK	Cao đẳng Tiếng Anh	
10	2563122022	Trương Thị Ngọc Ánh	07/03/2003	25V.CKQ21.2NK	Cao đẳng Tiếng Anh	

Tổng số danh sách: 10 sinh viên./.

